

Bản án số: 05/2019/HS-PT

Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**

Ông **Trần Văn Đông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 217/2018/TLPT-HS ngày 25/12/2018 đối với bị cáo Lương Minh R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lương Minh R, sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn V, xã M, thị xã N; tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Minh T và bà Võ Thị H; vợ: Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Minh R:

Luật sư **Vũ Thị A**, Văn phòng Luật sư M, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/02/2018, Lương Minh R trên đường đi xe mô tô đến nhà người anh ruột ở thôn T, xã P, thị xã N để ăn tết niên, khi đến chợ T, thấy một số người ở Xóm Đ và Xóm C đang cãi vã, ném đá qua lại, R đưa xe

về nhà mẹ ruột gần đó và lấy 01 cái dao bằng kim loại ở trước sân giấu vào sau lưng rồi chạy ra hùa theo đám đông phía Xóm C. Khi thấy ông Trần Hữu L đang đi bộ hướng từ Xóm Đ đến, R đến gần rút dao chém một nhát vào vùng cổ tay trái của ông L gây thương tích, ông L bỏ chạy, còn R đi về. Sau đó, ông L được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 87/TgT ngày 11/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Hữu L là 49%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Minh R. Xử phạt bị cáo Lương Minh R 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2018, bị cáo Lương Minh R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo cho rằng khi thấy ông L tiến về phía bị cáo, bị cáo nghĩ ông L có ý định đánh mình nên mới cầm dao chém ông L.

Luật sư Vũ Thị A bào chữa cho bị cáo: Về hành vi phạm tội, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Viện kiểm sát nhận định bị cáo phạm tội còn do là chưa đúng, vì trước đó ông L đã cùng với người làm của mình dùng hung khí và bom xăng quậy phá dân làng xóm C. Do văn hóa xóm làng là tinh thần bảo vệ cộng đồng, nên khi thấy ông L kéo người sang, gây hoang mang cho người dân trong xóm nên bị cáo bức xúc, đồng thời vì muốn bảo vệ xóm làng mình mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo không có ý định đánh ông L nhưng do thấy ông L tiến lại chỗ bị cáo, nên bị cáo mới tấn công ông L, ông L cũng thừa nhận sự việc có một phần do ông, thể hiện là ông L đã có đơn xin cứu xét cho bị cáo. Hiện tại, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, con còn nhỏ, mẹ già, vợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình; vì bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế nên mới dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Kháng cáo của bị cáo không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật

định nên có cơ sở để xem xét.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/02/2018, bị cáo R đi qua khu vực chợ T, thấy một số người ở xóm Đ và xóm C đang cãi vã, ném đá qua lại, nên bị cáo chạy về nhà mẹ ruột ở gần đó lấy 01 con dao bằng kim loại chạy ra. Khi thấy ông Trần Hữu L đi bộ tiến về phía bị cáo, thấy vậy bị cáo rút dao ra chém ông L một nhát trúng vào vùng cổ tay trái của ông L, gây thương tích cho ông L (đứt thần kinh giữa và bó mạch thần kinh trụ) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, đã vô cớ gây thương tích cho ông L, trong khi ông L không có lời nói hay hành động gì để cho rằng ông L có ý đồ tấn công bị cáo như bị cáo trình bày. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Minh R về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét thấy: Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng vì bị cáo cho rằng mình là dân ở xóm C nên muốn bênh vực, bảo vệ cho người dân ở xóm C. Vì vậy, khi bị cáo nhìn thấy một số người dân ở xóm Đ đang cãi vã, ném đá qua lại với người dân ở xóm C, bị cáo đã không hỏi rõ sự việc, cũng không can ngăn hai bên hay báo cáo Cơ quan chức năng giải quyết, mà lại chạy đi lấy dao hành hung người khác, đây là hành vi sai trái và vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng: Khi thấy ông L đi về phía bị cáo, bị cáo nghĩ ông L có ý đồ đánh bị cáo (vì ngày hôm trước ông L đã mang bom xăng kéo người qua xóm bị cáo gây chuyện), nên bị cáo đã cầm dao chém ông L gây thương tích. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và người làm chứng chưa bao giờ trình bày về nội dung này và cũng không có tài liệu gì để chứng minh, nên lý do mà bị cáo đưa ra để biện minh cho hành vi của mình là không có cơ sở để xem xét.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vô cớ hành hung gây thương tích cho người khác ngay giữa ban ngày thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh hành vi của bị cáo, để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe các hành vi tương tự khác trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, tỏ ra rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt

hại cho người bị hại; được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình bị cáo có công với cách mạng, nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt luật định là đã có sự cân nhắc, xem xét khi lượng hình.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Minh R; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Minh R.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Minh R 03 (ba) năm tù** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã N;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- THADS thị xã N;
- Bị cáo; Lưu HS.

Lê Thúy Phượng